MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH ẨNH	2
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	3
II. MỤC TIÊU DỰ ÁN	3
III. SẢN PHẨM DỰ KIẾN	3
IV. CÁC BÊN LIÊN QUAN	3
V. MÔ HÌNH VÀ SƠ ĐỒ TỔ CHỨC	3
5.1 Mô hình phát triển phần mềm	3
5.2 Sơ đồ tổ chức nhân sự	5
VI. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN	5
VII. KÉ HOẠCH QUẢN LÝ NHÂN SỰ	6
VIII. KÉ HOẠCH QUẢN LÝ THỜI GIAN	6
8.1 Ước lượng thời gian	6
8.2 Sơ đồ Pert và sơ đồ Gantt	8
8.3 Biểu đồ Gantt	9
8.4 Thời gian cụ thể từng giai đoạn	. 10
IX. ƯỚC LƯỢNG CHI PHÍ DỰ ÁN	. 11
9.1 Chi phí nhân công theo vị trí	. 11
9.2 Ước lượng chi phí nhân công theo từng công việc	. 11
9.3 Tổng chi phí cho cả dự án	. 13
9.3.1 Chi phí ban đầu	. 13
9.3.2 Chi phí hàng năm	. 13
X. KÉ HOẠCH QUẢN LÝ RỦI RO DỰ ÁN	. 13
10.1 Các loại rủi ro có thể ảnh hưởng dự án	. 13
10.2 Phân loại mức độ nghiêm trọng rủi ro	. 14
XI. ĐÁNH GIÁ TÀI CHÍNH DỰ ÁN	. 17

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 1. Mô hình thác nước
Hình 2. Sơ đồ tổ chức nhân sự
Hình 3. Sơ đồ Pert
Hình 4. Sơ đồ <i>Grantt</i>
Hình 5. Giai đoạn khảo sát dự án
Hình 6. Giai đoạn phân tích
Hình 7. Giai đoạn thiết kế
Hình 8. Giai đoạn thực hiện 10
Hình 9. Giai đoạn kiểm thử 10
Hình 10. Giai đoạn triển khai và bảo trì 10

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Ngày nay, chúng ta đang sống trong thời đại Internet và việc xây dựng các website để bán hàng đã trở nên vô cùng quen thuộc. Xã hội ngày càng phát triển thì mọi thứ ngày càng gắn liền với Internet. Internet đã thực sự mang lại hiệu quả bất ngờ cho cuộc sống và đặc biệt là cho công việc kinh doanh. Các chủ của hàng, các cá nhân kinh doanh đã dần tìm đến những mẫu web bán hàng, tạo trang web cho của hàng mình để việc kinh doanh ngày càng diễn ra thuận lợi và mở rộng hơn. Bên cạnh đó, website bán hàng còn là công cụ tiếp thị tốt nhất hiện nay, giúp doanh nghiệp của bạn được nhiều khách hàng biết đến. Đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của khách hàng và giúp các nhà doanh nghiệp dễ dàng trong việc quản lý và bán các loại hàng hóa, chúng tôi đã tìm hiểu và đưa ra một giải pháp đó chính là tạo ra một trang web bán hàng qua mạng Internet.

II. MỤC TIÊU DỰ ÁN

Xây dựng một hệ thống phần mềm chạy trên nền tảng web với các tính năng cần thiết, giúp khách hàng chỉ cần có thiết bị máy tính, điện thoại...có kết nối Internet. Khách hàng sẽ truy cập vào hệ thống website và có thể dễ dàng tìm kiếm các mặt hàng, đặt hàng trực tuyến và phương thức thanh toán ... Như vậy chúng ta có thể tiết kiệm được thời gian và chi phí di chuyển. Đối với nhà doanh nghiệp: việc quản lý hàng hóa và các hóa đơn dễ dàng hơn, việc quảng bá hàng hóa, sản phẩm được rộng rãi hơn.

III. SẢN PHẨM DỰ KIẾN

Sản phẩm dự kiến gồm 2 website dành cho khách hàng và dành cho người quản trị.

- Website dành cho khách hàng: tìm kiếm hàng hóa, đặt hàng, vận chuyển, thanh toán...
- Website dành cho người quản trị: quản lý đăng tải thông tin các loại mặt hàng, quản lý hóa đơn và thông tin khách hàng.

IV. CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Đại diện doanh nghiệp.
- Quản lý dự án và các thành viên tham gia dự án.

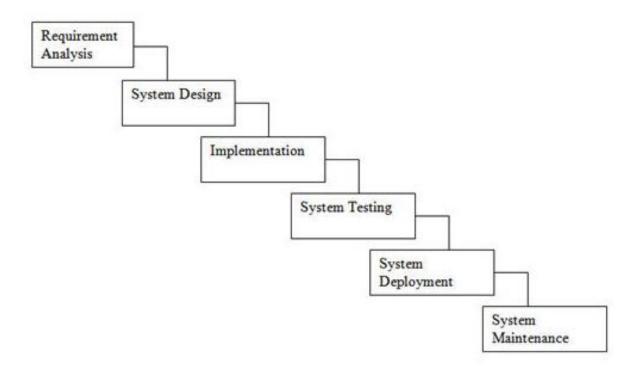
V. MÔ HÌNH VÀ SƠ ĐỒ TỔ CHỰC

5.1 Mô hình phát triển phần mềm

Dự án sẽ được tổ chức thực hiện theo **mô hình thác nước** do dự án đáp ứng được các yêu cầu của mô hình này:

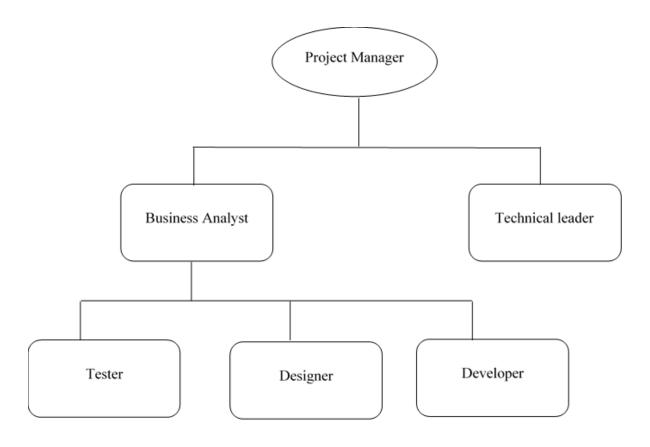
- Yêu cầu ổn định và không thay đổi thường xuyên.
- Là một ứng dụng nhỏ.
- Không có yêu cầu mà không hiểu hoặc không rõ ràng.
- Môi trường ổn định
- Các công cụ và công nghệ được sử dụng là ổn định

• Nguồn lực được đào tạo và sẵn sàng.



Hình 1. Mô hình thác nước

5.2 Sơ đồ tổ chức nhân sự



Hình 2. Sơ đồ tổ chức nhân sự

VI. KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Kế hoạch xây dựng website cho siêu thị điện máy được trình bày như sau:

- 1. Xác định yêu cầu và xây dựng báo cáo thực hiện dự án
 - 1.1. Thu thập thông tin về nhu cầu công ty khách hàng, tìm hiểu quy trình hiện có
 - 1.2. Đánh giá rủi ro
 - $1.3.\,U\acute{o}c$ lượng thời gian thực hiện
 - 1.4. Ước lượng kinh phí
- 2. Phân tích thiết kế hệ thống
 - 2.1. Đặc tả dữ liệu
 - 2.2. Đặc tả xử lý
 - 2.3. Đặc tả chức năng
 - 2.4. Thiết kế tổng thể hệ thống
 - 2.5. Thiết kế cơ sở dữ liêu
 - 2.6. Xây dựng kịch bản kiểm thử

- 3. Thực hiện lập trình
 - 3.1. Thiết kế giao diện
 - 3.2. Xây dựng trang chủ
 - 3.3. Xây dựng trang quản trị
 - 3.4. Xây dựng các chức năng
- 4. Tích hợp và kiểm thử hệ thống
 - 4.1. Tích hợp các chức năng
 - 4.2. Kiểm thử các chức năng theo kịch bản
 - 4.3. Chỉnh sửa và hoàn thiện
 - 4.4. Báo cáo kết quả kiểm thử
- 5. Kiểm thử chấp nhận
 - 5.1. Demo phần mềm cho khách hàng
 - 5.2. Lập biên bản xác nhận của khách hàng và chấp nhận sản phẩm đạt đúng yêu cầu hợp đồng
- 6. Triển khai
 - 6.1. Tài liệu hướng dẫn sử dụng, bảo trì, đào tạo, khai thác quản lý
 - 6.2. Hồ sơ bảo hành và bàn giao sản phẩm

VII. KÉ HOẠCH QUẢN LÝ NHÂN SỰ

STT	Vị trí	Ký hiệu	Nhiệm vụ	Số lượng
1	Project	PM	Quản lý toàn bộ dự án, tiếp xúc với khách	1
	Manager		hàng	
2	Business Analyst	BA	Thu thập và Phân tích yêu cầu nghiệp vụ của hệ thống	1
3	Developer	DEV	Thiết kế cơ sở dữ liệu và xây dựng phần mềm	2
4	Designer	DES	Thiết kế giao diện cho website, thiết kế đồ họa	1
5	Tester	TEST	Kiểm thử	1
6	Technical	TL	Nghiên cứu và đánh giá chi tiết cách phát	1
	leader		triển các dự án công nghệ theo yêu cầu của	
			khách hàng	

VIII. KÉ HOẠCH QUẢN LÝ THỜI GIAN

8.1 Ước lượng thời gian

Sử dụng công thức PERT để ước lượng thời gian thực hiện dự án.

$$ET = (MO + 4ML + MP)/6$$

Với:

ET: Thời gian trông đợi

MO: Ước lượng lạc quan nhất

ML: Ước lượng có thể

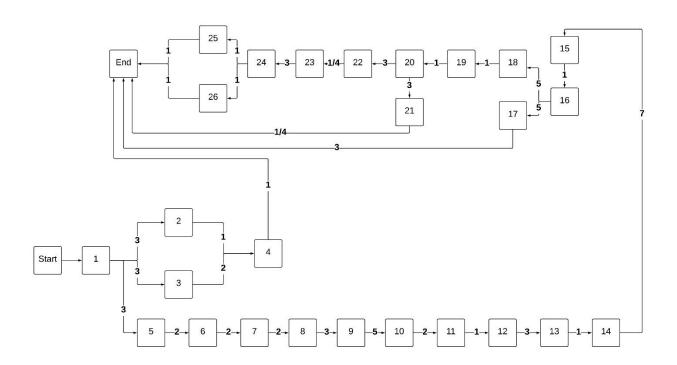
MP: Ước lượng bi quan nhất

Đơn vị tính: ngày

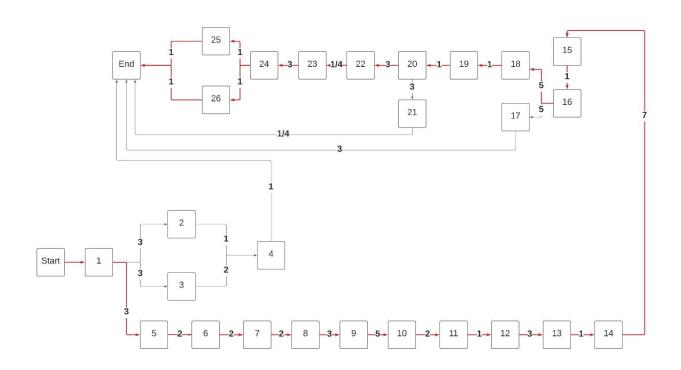
STT	Công việc	MO	ML	MP	ET				
Khảo sát									
1	Phân tích yêu cầu khách hang	2	3	4	3				
2	Tìm hiểu nhu cầu về giao diện tính năng phù hợp của Website	1	1	3	1.3				
3	Uớc lượng thời gian thực hiện	1	2	3	2				
4	Ước lượng kinh phí	1	1	2	1.17				
		Phân tích							
5	Đặc tả dữ liệu	1	2	3	2				
6	Đặc tả xử lý	1	2	3	2				
7	Đặc tả chức năng	1	2	3	2				
8	Xây dựng ER, Usecase	2	3	4	3				
9	Thiết kế cơ sở dữ liệu	3	5	6	4.83				
		Thiết kế							
10	Xây dựng CSDL hoàn chỉnh	1	2	3	2				
11	Truy vấn hàm, thủ tục và rang buộc	1	1	3	1.33				
12	Thiết kế các chức năng của chương trình	2	3	4	3				
13	Kiểm soát lỗi	1	1	2	1.17				
		Thực hiện	ì						
14	Thiết kế giao diện	5	7	9	7				
15	Thiết kế trang chủ	1	1	3	1.33				
16	Xây dựng chức năng	4	5	7	5.17				
17	Xây dựng các trang con và liên kết ngoài	2	3	4	3				
		Kiểm thử							
18	Lựa chọn công cụ kiểm thử	1	1	3	1.33				

19	Kiểm chứng các modules	1	1	3	1.33
	chức năng				
20	Khắc phục lỗi và viết test	2	3	4	3
	case				
	Triểi	n khai và b	ao trì		
21	Lắp đặt phần cứng	1/4	1/4	1	0.54
22	Cài đặt phần mềm	1/4	1/4	1	0.54
23	Chuyển dữ liệu từ hệ thống	2	3	4	3
	cũ sang hệ thống mới				
24	Kiểm tra sai sót, khuyết	1	1	2	1.17
	điểm của hệ thống				
25	Khắc phục lỗi sau khi kiểm	1	1	2	1.17
	tra				
26	Đào tạo, cải tiến, bảo hành,	1	1	3	1.33
	nâng cấp hệ thống				

8.2 Sơ đồ Pert và sơ đồ Gantt



Hình 3. Sơ đồ Pert



Hình 4. Sơ đồ Grantt

8.3 Biểu đồ Gantt



Hình 7. Giai đoạn thiết kế

14		=3	Thiết kế giao diện	7 days	Mon 12/7/20	Tue 12/15/20	13	Huỳnh Hữu Lộc
15	ca	-4	Xây dựng trang chủ	1 day	Wed 12/16/20	Wed 12/16/20	14	Huỳnh Hữu Lộc
16		-4	Xây dựng chức năng	5 days	Thu 12/17/20	Wed 12/23/20	15	
17		-4	Xây dựng các trang con và liên kết ngoài	3 days	Thu 12/24/20	Mon 12/28/20	16	Nguyễn Ngọc Huy



Hình 8. Giai đoạn thực hiện

18	cia*		Lựa chọn công cụ kiểm thử	1 day	Thu 12/24/20	Thu 12/24/20	16	Lê Minh Kha
19	CB	=3,	Kiểm chứng các modules chức năng	1 day	Fri 12/25/20	Fri 12/25/20	18	Nguyễn Chí Linh
20			Khắc phục lỗi và viết test case	3 days	Mon 12/28/20	Wed 12/30/20	19	Lê Minh Kha



Hình 9. Giai đoạn kiểm thử

21	ca		Lắp đặt phần cứng	6 hrs	Thu 12/31/20	Thu 12/31/20	20	Nguyễn Ngọc Huy
22		=4	Cài đặt phần mềm	6 hrs	Thu 12/31/20	Fri 1/1/21	20	Nguyễn Ngọc Huy
23		-,	Chuyển dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống mới	3 days	Fri 1/1/21	Wed 1/6/21	22	Nguyễn Ngọc Huy
24		=,	Kiểm tra sai sót, khuyết điểm của hệ thống	1 day	Wed 1/6/21	Thu 1/7/21	23	Nguyễn Chí Linh
25		=3,	Khắc phục lỗi sau khi kiểm tra	1 day	Thu 1/7/21	Fri 1/8/21	24	Nguyễn Ngọc Huy
26		=3,	Đào tạo, cải tiến, bảo hành, nâng cấp hệ thống	1 day	Thu 1/7/21	Fri 1/8/21	24	Lê Minh Kha



Hình 10. Giai đoạn triển khai và bảo trì

8.4 Thời gian cụ thể từng giai đoạn

Thời gian dự kiến bắt đầu: 03/11/2020

Thời gian dự kiến hoàn thành: 08/01/2021

Tổng thời gian dự kiến cho dự án: 49 ngày.

Thời gian làm việc trong tuần: từ thứ 2 đến thứ 6, thời gian làm việc từ 7:00 - 11:00 và 13:00 - 17:00.

STT	Công việc	Thời gian	Bắt đầu	Kết thúc	Công việc trước đó
1	Phân tích yêu cầu khách hàng	3 ngày	T3 3/11/20	T5 5/11/20	
2	Tìm hiểu nhu cầu về giao diện và tính năng phù hợp của Website	1 ngày	T6 6/11/20	T6 6/11/20	1
3	Ước lượng thời gian thực hiện	2 ngày	T6 6/11/20	T2 9/11/20	1
4	Ước lượng kinh phí	1 ngày	T3 10/11/20	T3 10/11/20	3
5	Đặc tả dữ liệu	2 ngày	T6 6/11/20	T2 9/11/20	1
6	Đặc tả xử lý	2 ngày	T3 10/11/20	T4 11/11/20	5
7	Đặc tả chức năng	2 ngày	T5 12/11/20	T6 13/11/20	6
8	Xây dựng sơ đồ ER, Usecase	3 ngày	T2 16/11/20	T4 18/11/20	7

9	Thiết kế cơ sở dữ liệu	5 ngày	T5 19/11/20	T4 25/11/20	8
10	Xây dựng CSDL hoàn chỉnh	2 ngày	T5 26/11/20	T6 27/11/20	9
11	Truy vấn hàm, thủ tục và ràng buộc	1 ngày	T2 30/11/20	T2 30/11/20	10
12	Thiết kế các chức năng của chương trình	3 ngày	T3 1/12/20	T5 3/12/20	11
13	Kiểm soát lỗi	1 ngày	T6 4/12/20	T6 4/12/20	12
14	Thiết kế giao diện	7 ngày	T2 7/12/20	T3 15/12/20	13
15	Xây dựng trang chủ	1 ngày	T4 16/12/20	T4 16/12/20	14
16	Xây dựng chức năng	5 ngày	T5 17/12/20	T4 23/12/20	15
17	Xây dựng các trang con và liên kết ngoài	3 ngày	T5 24/12/20	T2 28/12/20	16
18	Lựa chọn công cụ kiểm thử	1 ngày	T6 24/12/20	T6 24/12/20	16
19	Kiểm chứng các Modules chức năng	1 ngày	T2 25/12/20	T6 25/12/20	18
20	Khắc phục lỗi và viết test case	3 ngày	T2 28/12/20	T4 30/12/20	19
21	Lắp đặt phần cứng	1/4 ngày	T5 31/12/20	T5 31/12/20	20
22	Lắp đặt phần mềm	1/4 ngày	T5 31/12/20	T6 1/1/21	20
23	Chuyển dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống mới	3 ngày	T6 1/1/21	T4 6/1/21	22
24	Kiểm tra sai sót, khuyết điểm của hệ thống	1 ngày	T4 6/1/21	T5 7/1/21	23
25	Khắc phục lỗi sau khi kiểm tra	1 ngày	T5 7/1/21	T6 8/1/21	24
26	Đào tạo, cải tiến, bảo hành, nâng cấp hệ thống	1 ngày	T6 8/1/21	T6 8/1/21	24

IX. ƯỚC LƯỢNG CHI PHÍ DỰ ÁN

9.1 Chi phí nhân công theo vị trí

STT	Vị trí	Lương theo ngày (nghìn đồng)
1	Project Manager	400
2	Business Analyst	350
3	Developer	300
4	Designer	300
5	Tester	250
6	Technical leader	300

9.2 Ước lượng chi phí nhân công theo từng công việc

STT	Công việc	Ngày	Phân công	Ước lượng chi phí (đồng)		
Giai đoạn 1: Khảo sát						
1	Phân tích yêu cầu khách hàng	3	PM	1,200,000		

	The him also also diffe						
2	Tìm hiểu nhu cầu về giao diện	1	PM	400,000			
2	tính năng phù hợp của Website	cua Website					
3	Uớc lượng thời gian thực hiện		BA	600,000			
4	Ước lượng kinh phí	1 1 2 DI ^	BA	300,000			
Giai đoạn 2: Phân tích							
5	Đặc tả dữ liệu	2	TL	600,000			
6	Đặc tả xử lý	2	TL	600,000			
7	Đặc tả chức năng	2	TL	600,000			
8	Xây dựng sơ đồ ER, Usecase	3	TL	900,000			
9	Thiết kế cơ sở dữ liệu	5	TL,DEV	2,750,000			
	Giai	đoạn 3: Thiế	ét kế				
10	Xây dựng CSDL hoàn chỉnh	2	TL	600,000			
11	Truy vấn hàm, thủ tục và ràng buôc	1	DEV	250,000			
12	Thiết kế chức năng của chương trình	3	DEV	750,000			
13	Kiểm soát lỗi	1	TEST	200,000			
	Giai đoạn 4: Thực hiện						
14	Thiết kế giao diện	7	DES	1,750,000			
15	Xây dựng trang chủ	1	DES	250,000			
16	Xây dựng chức năng	5	DES	1,250,000			
	Xây dựng các trang con và liên						
17	kết ngoài	3	DEV	750,000			
	0	đoạn 5: Kiển					
18	Lựa chọn công cụ kiểm thử	1	DEV	250,000			
19	Kiểm chứng các modules chức năng	1	TEST	200,000			
20	Khắc phục lỗi và viết test case	3	DEV	750,000			
	Giai đoạn	6: Triển khai	i và bảo trì				
21	Lắp đặt phần cứng	1/4	DEV	125 000			
22	Lắp đặt phần mềm	1/4	DEV	125,000			
23	Chuyển dữ liệu từ hệ thống cũ sang hệ thống mới	3	DEV	750,000			
24	Kiểm tra sai sót, khuyết điểm của hệ thống	1	TEST	200,000			
25	Khắc phục lỗi sau khi kiểm tra	1	DEV	250,000			
26	Đào tạo, cải tiến, bảo hành, nâng cấp hệ thống	1	DEV	250,000			

⁺ Ước lượng chi phí cho phát sinh trong các giai đoạn: 16,525,000 đồng

9.3 Tổng chi phí cho cả dự án

9.3.1 Chi phí ban đầu

STT	Nội dung	Chi phí (đồng)
1	Chi phí nhân công	149,600,000
2	Chi phí đăng ký tên miền .com.vn	400.000
3	Chi phí khác	5.000.000
	Tổng cộng	155,000,000

9.3.2 Chi phí hàng năm

STT	Nội dung	Chi phí (đồng)
1	Chi phí duy trì tên miền	500.000
2	Chi phí thuê host	500.000
	Tổng cộng	1,000.000

+ Ước lượng tổng chi phí cho cả dự án: 172,525,000 đồng.

X. KÉ HOẠCH QUẢN LÝ RỦI RO DỰ ÁN

10.1 Các loại rủi ro có thể ảnh hưởng dự án

STT	Lớp rủi ro	Loại rủi ro
1	_	Phiên bản phần cứng, phần mềm thay đổi trong quá trình thực
1		hiện dự án
2		Giao diện tới các hệ thống nội bộ và hệ thống bên ngoài có thể
2	Công nghệ	không hoàn thành đúng hạn.
3		Triển khai thử nghiệm có thể không đầy đủ cho việc xác định đảm
3		bảo hiệu năng khi triển khai diện rộng
4		Biện pháp phòng ngừa thảm họa có thể không như mong đợi
5		Nguy cơ thành viên giỏi sẽ rời khỏi dự án giữa chừng vì chênh
3	Con nauròri	lệch thu nhập
6	Con người	Các thành viên của đội dự án ốm đau, bệnh tật
7		Người dùng có thể không biết cách sử dụng hệ thống mới
8	Xác định	Khách hàng thay đổi về phạm vi và yêu cầu dự án
9	yêu cầu	Hợp đồng giữa 2 (hoặc nhiều) bên chưa chặt chẽ
10	Kế hoạch	Lập lịch không hợp lí
11	Cài đặt	Phần mềm không tương thích với hệ thống
12	Cai dại	Lỗi code
13		Phạm vi và yêu cầu có thể tăng, dẫn đến thiếu kinh phí.
14	Nghiệp vụ	Quy trình nghiệp vụ có thể thay đổi trong khi triển khai dự án
15	1.8meb va	Hệ thống có thể không đáp ứng nhu cầu hoặc mong đợi của người
13		dùng

16	Có những yêu c	cầu nghiệp v	vụ đặc biệ	t mà dự á	n không	thể đáp
	ững.					

10.2 Phân loại mức độ nghiêm trọng rủi ro

Xếp loại rủi ro:

- Xác suất xảy ra

• Hiếm khi: 1

• Đôi khi: 2

• Thường xuyên: 3

- Mức độ ảnh hưởng dự án

• Không đáng kể: 1

• Vừa phải: 2

• Nghiêm trọng: 3

STT	Loại rủi ro	Người chịu trách	Xác suất	Mức độ ảnh hưởng	Hướng xử lý
		nhiệm	xảy ra	dự án	
1	Phiên bản phần cứng, phần mềm thay đổi trong quá trình thực hiện dự án	TL	3	2	Người mua nên yêu cầu phiên bản mới nhất hoặc giải pháp trọn gói
2	Giao diện tới các hệ thống nội bộ và hệ thống bên ngoài có thể không hoàn thành đúng hạn.	TL	2	1	 Bắt đầu sớm, quy định chuẩn kết nối Cập nhật hệ thống cũ lên chuẩn mới. Làm việc ngay với các hệ thống bên ngoài để thống nhất chuẩn.
3	Triển khai thử nghiệm có thể không đầy đủ cho việc xác định đảm bảo hiệu năng khi triển khai diện rộng	TL	2	1	- Chuẩn bị, kiểm tra và tuân theo kế hoạch thử nghiệm chi tiết, xác định những cấu phần quan trọng và những nghiệp vụ thiết yếu bắt buộc phải thử nghiệm.

				- Chấp nhận thực tế việc triển khai thí điểm sẽ không hoàn hảo và chỉ ra những gì cần sửa trước khi triển khai diện rộng cũng như những việc cần điều chỉnh sau đó.
Biện pháp phòng ngừa thảm họa có thể không như mong đợi	TL	2	3	Chỉ ra yêu cầu rõ ràng và cụ thể, yêu cầu kịch bản kiểm tra hệ thống phòng ngừa thảm họa.
Nguy cơ thành viên giỏi sẽ rời khỏi dự án giữa chừng vì chênh lệch thu	PM	3	3	Tạo ra cơ hội thăng tiến, học tập tại nước ngoài Lắng nghe cán bộ, đánh giá và áp dụng cải tiến của họ vào công việc
Các thành viên của đội dự án ốm đau, bệnh tật	PM	3	2	Bổ sung thành viên dự bị
Người dùng có thể không biết cách sử dụng hệ thống mới	TL	2	3	 Thực hiện đào tạo và hỗ trợ người sử dụng, cung cấp kiến thức về hệ thống mới Biên soạn, tập hợp đầy đủ tài liệu tập huấn. Thường xuyên theo dõi, giám sát việc hiểu và chấp nhận hệ thống mới (thông qua các ứng dụng hỗ trợ, thực hiện khảo sát), điều
	ngừa thảm họa có thể không như mong đợi Nguy cơ thành viên giỏi sẽ rời khỏi dự án giữa chừng vì chênh lệch thu Các thành viên của đội dự án ốm đau, bệnh tật Người dùng có thể không biết cách sử	ngừa thảm họa có thể không như mong đợi Nguy cơ thành viên giỏi sẽ rời khỏi dự án giữa chừng vì chênh lệch thu Các thành viên của đội dự án ốm đau, bệnh tật Người dùng có thể không biết cách sử	ngừa thảm họa có thể không như mong đợi Nguy cơ thành viên giỏi sẽ rời khỏi dự án giữa chừng vì chênh lệch thu Các thành viên của đội dự án ốm đau, bệnh tật Người dùng có thể không biết cách sử	ngừa thảm họa có thể không như mong đợi Nguy cơ thành viên giỏi sẽ rời khỏi dự án giữa chừng vì chênh lệch thu Các thành viên PM 3 2 của đội dự án ốm đau, bệnh tật Người dùng có thể không biết cách sử

					dựa trên các kết quả đánh giá này.
8	Khách hàng thay đổi về phạm vi và yêu cầu dự án	PM	3	3	Quan tâm tới khách hàng, thường xuyên trao đổi ý kiến
9	Hợp đồng giữa 2 (hoặc nhiều) bên chưa chặt chẽ	PM	3	3	Bàn bạc kĩ lưỡng ngay từ ban đầu
10	Lập lịch không hợp lí	PM	3	2	Phân chia công việc, yêu cầu làm đúng tiến độ dự án
11	Phần mềm không tương thích với hệ thống	TL	2	3	Thực hiện tốt quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm
12	Code bị lỗi	TL	3	3	Kiểm tra từng phần
13	Phạm vi và yêu cầu có thể tăng, dẫn đến thiếu kinh phí.	PM	3	3	- Mọi thay đổi về phạm vi sẽ phải qua tiến trình phê duyệt sự thay đổi và phải đảm bảo phù hợp với kinh phí được phê duyệt trước đó Đặt các mức ưu tiên cho yêu cầu nghiệp vụ và yêu cầu kỹ thuật vào tiến trình ra quyết định.
14	Quy trình nghiệp vụ có thể thay đổi trong khi triển khai dự án	PM	2	3	- Ban quản lý cấp cao phải tham gia vào quá trình xây dựng chính sách để đảm bảo hiểu rõ được ảnh hưởng của bất kỳ thay đổi quan trọng nào Xây dựng các thay đổi cần thiết vào hệ thống thông qua quy

					trình quản lý thay đổi đã được phê duyệt.
15	Hệ thống có thể không đáp ứng nhu cầu hoặc mong đợi của người dùng	PM	1	2	 Đảm bảo nhân viên ở các cấp tham gia vào việc tái thiết kế quy trình nghiệp vụ và hệ thống. Huy động người dùng vào việc kiểm tra và, Thử nghiệm nhiều chức năng chính
16	Có những yêu cầu nghiệp vụ đặc biệt mà dự án không thể đáp ứng.	PM	2	2	Báo cáo lên ban quản lý dự án những vấn đề này để chỉ ra ảnh hưởng tới quy trình nghiệp vụ và chiến lược kinh doanh.

XI. ĐÁNH GIÁ TÀI CHÍNH DỰ ÁN

Với chi phí ban đầu khoảng 173 triệu cho website bán hàng của một siêu thị điện là hoàn toàn có khả năng. Bởi vì việc trang bị một website cho việc kinh doanh sẽ tăng sự cạnh tranh cho doanh nghiệp, giảm chi phí nhân sự, dễ dàng quản lý hàng hóa, bán hàng mọi lúc mọi nơi.

Ngoài ra việc tương tác với tương tác với khách hàng cũng quan trọng không kém, các nhân viên có thể hỗ trợ trực tuyến với khách hàng và nhận phản hồi từ khách hàng. Nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của khách hàng. Qua đó việc quảng bá doanh nghiệp cũng được nhiều người biết đến.